

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-PT
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thiên H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thiên H**, sinh ngày 20-10-1992, tại tỉnh Long An. Nơi ĐKKHKT: Số121C/1, khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiên H1, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1970; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02-02-2023, bị cáo Lê Thiên H uống bia tại nhà của ông Nguyễn Tấn T1, ngụ tại khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cùng với S mập, G và một số người thanh niên khác đều không xác định nhân thân lai lịch. Trong lúc uống bia, có người nhắc đến ông Nguyễn Trung T2 hiện đang sinh sống tại địa chỉ nhà số B, khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ. Lúc này, ông

T1 nói với bị cáo H “Số tiền H cho ông T1 mượn 300.000.000 đồng trước đây, ông T1 đã đưa cho ông T2 mượn 70.000.000 đồng, nhưng ông T2 không trả”. Bực tức việc ông T2 thiếu nợ tiền của ông T1 nhưng không trả. Bị cáo H nghĩ nhà ông T2 đang sinh sống là nhà của ông T2, nên rủ G cùng đi đến nhà của ông T2 để đập phá tài sản. Giá đồng ý đi theo thực hiện. Bị cáo H đi ra phía trước nhà của ông T1, thấy trên xe mô tô không xác định biển số, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên lấy xe mô tô này điều khiển chở G đi đến nhà của ông T2. Khi đến nơi, bị cáo H và G nhìn thấy cửa kính cường lực nhà của ông Nguyễn Trung T2 đang sinh sống đóng cửa, nên H và G để xe cặp lề đường ở phía trước nhà của ông T2. Giá bước xuống xe nhặt lấy 01 cục gạch (không rõ kích thước, hình dạng) ném vào cửa kính cường lực nhà ông T2, làm cho kính cường lực bị trầy xước. Giá lên xe mô tô cho bị cáo H điều khiển chở về nhà của ông T1 tiếp tục uống bia.

Đến khoảng 00 giờ 08 phút ngày 03-02-2023, H tiếp tục rủ G đi đến nhà mà ông T2 đang sinh sống để tiếp tục đập phá tài sản và được Giá đồng ý. H tiếp tục lấy xe mô tô không xác định biển số đang để ở phía trước nhà của ông T1 điều khiển chở G đi về nhà của H lấy 02 con dao tự chế bằng kim loại, trong đó 01 con Hào cắt giấu trong người và con dao còn lại dài khoảng 70cm có vỏ bên ngoài màu đen đưa cho G. H điều khiển xe mô tô chở G đến nhà của ông T2 đang ở. Đến nơi, H dùng con dao mang theo chém vào phần giữa của cánh cửa kính cường lực bên phải 02 cái, làm cho kính cường lực bị trầy xước, G cầm dao còn lại mang theo chém vào cửa kính cường lực bên trái nhiều cái. Cả hai phát hiện trong nhà có người đi ra, nên H và G lên xe mô tô điều khiển bỏ đi.

Trên đường đi, H và G gặp nhóm bạn của G khoảng 03 đến 04 người nam (không xác định nhân thân lai lịch), G rủ cả nhóm cùng đi với G và H đến nhà của ông T2 đang ở để tiếp tục đập phá tài sản, thì được cả nhóm đồng ý. Khi đến nơi, G tiếp tục cầm dao tự chế chém vào cửa kính cường lực bên phải nhiều cái, một người nam thanh niên lấy 01 cán cây dù bằng kim loại của bà Nguyễn Thị Thúy K đang để ở phía trước bên trái nhà của ông T2 đâm nhiều cái vào cửa kính cường lực, người này tiếp tục cầm 01 đế cây dù bằng bê tông ném vào cửa kính cường lực, rồi tiếp tục nhặt 01 cục đá ở gần đó ném vào cửa kính cường lực. Giá cũng dùng cán cây dù và đế cây dù ném vào cửa kính cường lực làm hư hỏng cửa kính. Xong cả nhóm lên xe mô tô điều khiển bỏ đi. Sau đó, ông Nguyễn Trung N là em ruột của ông Nguyễn Trung T2 tố cáo đến Công an thị trấn Đ đề nghị xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 cánh cửa bằng kính cường lực, dài 2360mm, rộng 765mm, dày 10mm, trị giá 3.330.400 đồng;

- 01 tấm kính cường lực (dùng để cố định cánh cửa kính cường lực), dài 2795mm, rộng 295mm, dày 10mm, trị giá 1.508.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.839.200 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cục đá không rõ hình dạng, phần dài nhất 22cm, phần rộng nhất 12cm, nặng 4,76 kg; 01 đế dù màu đen, đường kính 40cm; 01 cây dù, chiều dài 152cm, phần dài 130cm; 10 mảnh thủy tinh không rõ kích thước và hình dạng thu giữ tại hiện trường.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 88,8cm, cán hình trụ bằng kim loại màu trắng dài 22cm, đường kính 04cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 66,8cm, nơi rộng nhất 04cm, mũi nhọn, lưỡi dao có vỏ bọc bên ngoài bằng kim loại màu đen dài 69cm, rộng 4,8cm do bị cáo giao nộp.

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 70cm có vỏ bọc bên ngoài màu đen Giá sử dụng chém vào cửa kính cường lực nhà của ông Nguyễn Trung N không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thiên H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thiên H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 bị cáo Lê Thiên H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Thiên H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Thiên H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Bị cáo không tranh luận.

Lời sau cùng: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thiên H kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: Tối ngày 02-02-2023 và sáng ngày 03-02-2023 bị cáo H cùng với người thanh niên tên G và một số thanh niên khác không rõ nhân thân, lai lịch có hành vi dùng đá, dao tự chế, cán cây dù bằng kim loại... để đập phá cửa kính nhà của ông Nguyễn Trung N, làm hư hỏng tài sản trị giá 4.839.200 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Qua xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo H thấy rằng:

- Giữa bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo cùng nhiều người khác vô cớ có hành vi gây thiệt hại về tài sản của người bị hại, là trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp được hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quy định về những trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ để xem xét kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp “Đơn xác nhận” trong đó có nội dung về: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị bệnh, cha không có việc làm và chăm nuôi bà ngoại đã cao tuổi và được chính quyền nơi cư trú xác nhận đơn. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên ghi nhận xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51; chỉ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52, nên có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt, theo hướng chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt.

Từ những căn cứ và nhận định trên. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa một phần của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thiên H không phải chịu án phí, do kháng cáo được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thiên H. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Lê Thiên H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Thiên H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thiên H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thiên H không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Hòa (02);
- VKSND huyện Đức Hòa (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm